

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh

Nghề nghiệp: Phó trưởng Phòng Tư pháp huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H, sinh ngày 09/6/2001, tại DT.

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện TB, tỉnh DT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng L và bà Phan Thị Kim X; vợ và con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Từ ngày 06/9/2018 đến ngày 17/10/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình (Có mặt).

2. Tô Minh H1, sinh ngày 13/4/1999, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh DT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ và con: Chưa; tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 03/4/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn TB ra Quyết định số 325/QĐ-UBND xử phạt số tiền 375.000 đồng về

hành vi đánh nhau với người khác; nhân thân: Ngày 13/3/2015 bị Ủy ban nhân dân thị trấn TB ra Quyết định số 193/QĐ-UBND xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với người khác bằng hình thức Cảnh cáo; bị bắt, tạm giam: Từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/10/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 ngày 16/10/2018 (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thanh H:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1983 (Là cha ruột của bị cáo H).

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H:* Ông Thái Quang T là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị hại:* 1. Trần Văn T1, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

2. Lê Quốc T2, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp N, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Hoàng L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã BT, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

2. Tô Văn C, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

2. Lê Thị K, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BT1, huyện TB, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

4. Lê Văn H2, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

5. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 15/5/2001.

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tuấn A: Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1981 (Là mẹ ruột của Tuấn A).

Nơi cư trú: Khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/01/2018, Lê Quốc T2 điều khiển xe mô tô biển số 66B1-230.39 chở Trần Văn T1 chạy trên Quốc lộ 30 hướng từ ấp N, xã TT đi thị trấn TB1. Khi đến khu vực phía trước quán Karaoke KT thuộc khóm TĐA, thị trấn TB1 thì gặp Tô Minh H1 điều khiển xe mô tô biển số 66B1 - 398.01 chở Lê Thanh H đang chạy cùng chiều phía trước. Lúc này, T2 và T1 cho rằng H và H1 chạy xe đánh võng cản đường nên T1 lấy mũ bảo hiểm cầm trên tay phải, khi T2 điều khiển xe chạy song song với xe của H1 thì T1 cầm mũ bảo hiểm đánh trúng vào vai của H và trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của H1 rồi điều khiển xe chạy vượt phía trước. Do bị đánh nên H1 điều khiển xe mô tô chở H đuổi theo, khi 02 xe chạy song song nhau thì H1 dùng chân đạp vào xe của T2 và chạy vượt qua xe của T2. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực phía trước nhà trọ Cây Bàng, thuộc khóm TĐA, thị trấn TB1 thì H1 dừng xe ở vị trí giữa đường cùng H xuống xe mục đích đứng chặn xe của T2 và T1 để đánh. Lúc này, H tháo mũ bảo hiểm loại mũ sơn màu đỏ đang đội trên đầu cầm sẵn trên tay phải, khi T2 điều khiển xe chở T1 chạy đến, T1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng ngực của H, H dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng mặt của T2 làm xe của T2 và T1 mất lái đâm sang lề trái ngã xuống nền đất theo hướng thị xã HN đi thành phố CL làm Lê Quốc T2 bất tỉnh. Bị cáo H1 và H chạy đến dùng tay, chân đánh, đạp nhiều cái trúng vào vùng đầu, vùng mặt và cánh tay của T1. Lúc này, Nguyễn Tuấn A (Đen) và Lê Văn H2 đến can ngăn nên H1 và H bỏ đi. Sau đó, T1 ngồi dậy bỏ chạy thì H nhặt một khúc gỗ tre chiều dài khoảng 2m, đường kính khoảng 6cm cùng H1 đuổi theo đánh T1, khi đến đoạn đường đất gần vựa ớt PL thì H1 nhặt đá (không rõ kích thước) ném vào người của T1, T1 chạy vào nhà một người dân gần đó trốn thoát nên H1 và H bỏ đi. Ngay sau đó, Lê Quốc T2 được anh Nguyễn Văn Đ đưa đến Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 06/02/2018 thì ra viện, còn Trần Văn T1 cũng được người dân đưa đến Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình điều trị nhưng không nhập viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/01/2018 thể hiện: Đoạn đường xảy ra vụ án tại đoạn Quốc lộ 30, thuộc khóm TĐA, thị trấn TB1, huyện TB, tỉnh ĐT là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, mặt đường nhựa bê tông bằng phẳng, chiều rộng 6m, đường hai chiều, có vạch tim đường, không cọc tiêu, không có biển báo hiệu đường bộ.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 142/TgT ngày 12/4/2018 và số 153/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quốc T2 như sau: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước lớn; chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết não đỉnh phải, xuất huyết não thất bên phải; gãy xương sườn 5, 6, 7 phải cal xương; tỷ lệ tổn thương cơ thể Lê Quốc T2 là 34%, do vật tày gây ra. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T1 như sau: Đa sẹo vết thương phần mềm, số lượng sẹo nhiều, kích thước trung bình; tỷ lệ tổn thương cơ thể của T1 là 08% tại thời điểm giám định, tổn thương do vật tày gây ra.

* Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-398.01, nhãn hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, số máy KF11B2107315, số khung 1123HK110130, số máy KF11B2107315 của Tô Minh H1 và 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-230.39, nhãn hiệu Honda, số máy 0387477, số khung 387394 của Lê Quốc T2. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 02 xe mô tô nêu trên cho Tô Minh H1 và Lê Quốc T2.

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Quốc T2 yêu cầu bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Tô Minh H1 bồi thường tiền viện phí, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và chi phí khác số tiền 181.964.000 đồng. Trong đó, có hóa đơn chứng từ là 5.084.000 đồng, không có chứng từ 36.880.000 đồng (trong quá trình điều tra anh T2 yêu cầu bồi thường 66.880.000 đồng, tại phiên tòa anh T2 yêu cầu bồi thường 36.880.000 đồng); mất sức lao động và tổn thất tinh thần 140.000.000 đồng; Trần Văn T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại; cả hai bị hại đều có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Thanh H và Tô Minh H1.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo H nộp số tiền 10.000.000 đồng và gia đình bị cáo H1 đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, nhưng bị hại không nhận. Hiện nay, số tiền 20.000.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTB ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình truy tố các bị cáo Lê Thanh H và Tô Minh H1 về tội “Cố ý gây thương tích” điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H và Tô Minh H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tô Minh H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như phần Quyết định của Cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần lỗi lớn của bị hại; có ông cò nội ruột tên Lê Văn T3 là liệt sỹ; có tác động đến gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả để xét xử bị cáo mức án thấp nhất. Đối với phần bồi thường thiệt hại cho bị hại T2, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Lê Quốc T2 trình bày ý kiến: Yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tiền viện phí, ngày công lao động, tổn thất tinh thần và chi phí khác số tiền 181.964.000 đồng. Trong đó, có hóa đơn chứng từ là 5.084.000 đồng, không có chứng từ 36.880.000 đồng; mất sức lao động và tổn thất tinh thần 140.000.000 đồng.

Bị hại Trần Văn T1 trình bày ý kiến: Vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lỗi của bị hại; có ông cô nội ruột tên Lê Văn Thủ là liệt sỹ; có tác động đến gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả để xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Văn C trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có lỗi của bị hại; có ông nội tên Tô Văn D là liệt sỹ; có tác động đến gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả để xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Thanh H thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Người bào chữa. Bị cáo Tô Minh H1 thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo H và bị cáo H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo Lê Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo tự chịu trách nhiệm với hành vi của mình.

Bị cáo Tô Minh H1 nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/01/2018, bị cáo Tô Minh H1 điều khiển xe chạy trên Quốc lộ 30 thì bị Lê Quốc T2 điều khiển xe chở Trần Văn T1 chạy cùng chiều phía sau vượt lên để T1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vai của H, trúng vào mũ bảo hiểm trên đầu của H1 và điều khiển xe chạy vượt lên phía trước. Sau khi bị đánh, bị cáo H1 điều khiển xe chở bị cáo H đuổi theo, khi hai xe chạy song song thì bị cáo H1 dùng chân đạp xe T2, T1 và điều khiển xe vượt qua xe của T2, T1. Sau đó, bị cáo H1 dùng xe ở vị trí giữa đường cùng bị cáo H xuống xe nhằm chặn xe của T2 và T1 để đánh. Khi xe của T2 và T1 chạy đến, T1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng ngực của bị cáo H, bị cáo H dùng mũ bảo hiểm cầm trên tay phải đánh trúng vào vùng mặt của T2 làm xe của T2 và T1 mất lái đâm sang lề trái ngã xuống nền đất làm T2 bất tỉnh. Bị cáo H1 và bị cáo H tiếp tục dùng tay, chân đánh, đạp nhiều cái trúng vào vùng đầu, vùng mặt và cánh tay của T1. Hậu quả làm cho Lê Quốc T2 bị chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết não đỉnh phải, xuất huyết não thất bên phải; gãy xương sườn 5, 6, 7 phải cal xương; Trần Văn T1 bị đa chấn thương phần mềm.

Bị cáo H và bị cáo H1 thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 142/TgT ngày 12/4/2018 và số 153/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Quốc T2 là 34% và Trần Văn T1 là 08% tại thời điểm giám định, tổn thương do vật tày gây ra.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại T2 và T1. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thấy được hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho các bị hại, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Với những phân tích nêu trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Tô Minh H1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của con người là quyền được pháp luật bảo vệ. Giữa các bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì bản chất hung hăng mà các bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại T2 và T1.

Đối với bị cáo H, bị cáo là người trực tiếp đánh anh T2 là người điều khiển xe làm cho xe anh T2 và T1 ngã dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T2 là 34%. Ngoài ra, bị cáo và bị cáo H1 trực tiếp đánh bị hại T1 dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% nên hành vi của bị cáo H thể hiện bản chất hung hăng và giữ vai trò chính dẫn đến việc gây thương tích cho anh T2 và T1.

Đối với bị cáo H1, bị cáo đã 02 lần bị UBND thị trấn Thanh Bình phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Nhưng bị cáo không biết sửa chữa, không biết kiềm chế bản thân khi phát sinh mâu thuẫn mà muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo là người điều khiển xe và chỉ tham gia đánh bị hại T1 nên vai trò của bị cáo trong việc gây thương tích cho bị hại T2 và T1 ít hơn so với bị cáo H.

Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, đối với bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 năm 7 tháng 24 ngày tuổi. Cho nên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp với bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành một công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Ngoài ra, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo H là gia đình có công với cách mạng (ông cò nội ruột tên Lê Văn T3 là liệt sỹ), bị cáo có tác động đến gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo H1 có ông nội tên Tô Văn D là người có công với cách mạng, bị cáo có tác động đến gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Mặt khác, anh T2 và T1 nhận thức được khi tham gia giao thông, việc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Nhưng anh T2 vẫn cố ý điều khiển xe vượt qua xe của các bị cáo để T1 dùng mũ bảo hiểm để đánh các bị cáo. Do đó, nguyên nhân vụ việc xảy ra có một phần lỗi của các bị hại. Vì vậy, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của các bị cáo gây tổn hại đến sức khỏe của người khác thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm với lỗi của mình và bồi thường thiệt hại cho bị hại như: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị thiệt hại; tổn thất về tinh thần. Nhưng thời điểm phạm tội bị cáo Lê Thanh H là người dưới 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo H phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cùng bị cáo.

Xét thấy, đối với yêu cầu về chi phí điều trị của bị hại Lê Quốc T2 gồm: Phí chuyển viện là 236.000 đồng theo hóa đơn ngày 31/01/2018; Chuẩn đoán hình ảnh, thủ phẫu thuật, thuốc, tiền giường, vật tư tiêu hao, xét nghiệm là 413.940 đồng theo hóa đơn ngày 31/01/2018; Tiền phòng dịch vụ là 1.000.000 đồng theo hóa đơn ngày 06/02/2018; Thuốc, tiền giường, vật tư tiêu hao là 446.682 đồng theo hóa đơn ngày 06/02/2018; Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú ngày 06/02/2018 là 1.860.622 đồng; Phiếu bán thuốc ngày 22/02/2018 là 169.518 đồng; Chuẩn đoán hình ảnh là 69.000 đồng theo hóa đơn ngày 12/4/2018; Sửa xe là 1.305.000 đồng. Tổng cộng là 5.501.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, các bị cáo còn phải bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại T2 và của bị hại T2 trong 08 ngày từ ngày 30/01/2018 đến 06/02/2018, số tiền là 100.000 đồng/người/ngày, thành tiền là 1.600.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Lê Thanh H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T2 tổng cộng số tiền 47.101.000 đồng.

Đối với các yêu cầu bồi thường khác của anh T2, anh T2 không có chứng cứ chứng minh đã bị thiệt hại nên không có căn cứ chấp nhận.

Bị hại Trần Văn T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại cho bị hại T2 theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét ý kiến của bị hại Lê Quốc T2 là yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh T2 tổng cộng số tiền là 181.964.000 đồng là có căn cứ chấp nhận một phần.

[11] Xét ý kiến của bị hại Trần Văn T1 là xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến của anh Lê Hoàng L về việc cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của ông Tô Văn C về việc cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[14] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo H, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo H là anh Lê Hoàng L phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 17/10/2018.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tô Minh H1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Tô Minh H1 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam ngày 07/9/2018 đến ngày 16/10/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thanh H, người đại diện hợp pháp của bị cáo H là anh Lê Hoàng L và bị cáo Tô Minh H1 liên đới bồi thường cho anh Lê Quốc T2 về chi phí điều trị là 5.501.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại T2 và của bị hại T2 là 1.600.000 đồng, tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 47.101.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm lẻ một nghìn đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 09182 ngày 30/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo. Như vậy, bị cáo Lê Thanh H, người đại diện hợp pháp của bị cáo H là anh Lê Hoàng L và bị cáo Tô Minh H1 phải bồi thường thêm số tiền 27.101.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm lẻ một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Tô Minh H1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Thanh H, người đại diện hợp pháp của bị cáo H là anh Lê Hoàng L, bị cáo Tô Minh H1 liên đới chịu 1.355.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện Thanh Bình;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND tỉnh Đồng Tháp;
- CA huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên